rdbms – hệ quản trị cơ sở dữ liệu

MariaDB

Ngôn ngữ truy vấn SQL

Nội dung

1.Giới thiệu và cài đặt cài đặt công cụ liên quan

2.Tìm hiểu về câu lệnh truy vấn SQL

3.Thiết kế CSDL từ thông tin đã có

4.Một số bài test và đáp án

1.Giới thiệu và cài đặt cài đặt công cụ liên quan

Hướng dẫn:

<https://www.youtube.com/watch?v=BYwb50Xbf8s>

Link tải về:

<https://dev.mysql.com/>

Password:

123456789

database management system (DBMS)-hệ quản trị cơ sở dữ liệu

# Tạo database:

CREATE DATABASE databasename;

# Xóa database:

DROP DATABASE databasename;

# Tạo bảng mới giống hệt bảng cũ đã có từ trước:

* Sql workbench

create table databasename.new\_table\_name as

select \*

from databasename.old\_table\_name;

* Sql server

Ko cần tên database,

Chỉ cần tên bảng

select \* into new\_table\_name from old\_table\_name;

select column\_name1, column\_name2,… into new\_table\_name from old\_table\_name;

# ALTER TABLE

Chỉ áp dụng cho các bảng đã tồn tại.

Add

* Sql workbench

alter table execire1.student

add sex varchar(20), add time date;

* Sql server

alter table student1

add sex varchar(20), dob varchar(50);

drop

* Sql workbench

alter table execire1.student

drop column name, drop column email;

* Sql server

alter table student1

drop column name, email;

modify/alter column

đổi kiểu của biến

#W3SHOOL

đổi tên cột

* Sql workbench

alter table execire1.student

change address Address varchar(100);

(tên cũ tên mới)

* Sql server

sp\_rename 'student1.avg', 'AVG', 'COLUMN';

(tên bảng.tên cột cũ, tên cột mới, từ khóa ‘COLUMN’)

NOT NULL

* Sql workbench

#w3school

* Sql server

alter table student1

alter column sex varchar(20) NOT NULL;